

Số: **351**/BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **07** tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 5 và kế hoạch tháng 6 năm 2021

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thực hiện Công văn số 648/SNN-KHCN ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chế độ báo cáo công tác quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm tháng 5 và kế hoạch trọng tâm tháng 6 năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 5 NĂM 2021

1. Thống kê số liệu vào các bảng gửi đính kèm

Đính kèm 11 bảng số liệu gồm:

- Bảng số 01: Danh mục văn bản chỉ đạo điều hành quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm được ban hành trong tháng 5.
- Bảng số 02: Kết quả phổ biến giáo dục pháp luật; thông tin truyền thông về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong tháng 5.
- Bảng số 03: Kết quả sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Bảng số 04: Danh sách chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trong tháng 5.
- Bảng số 05: Kết quả kiểm tra mẫu rau tại vùng sản xuất phục vụ công tác kiểm tra an toàn thực phẩm sản phẩm có nguồn gốc thực vật tại vùng sản xuất trong tháng 5.
- Bảng số 06: Kết quả kiểm định giống cây trồng nông nghiệp, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật phục vụ công tác Thanh tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trong tháng 5.
- Bảng số 07: Cập nhật thông tin về cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý, lũy kế đến tháng 5 năm 2021 (Trừ các cơ sở phải ký cam kết theo thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT).

- Bảng số 08: Kết quả triển khai Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 trong tháng 5.

- Bảng số 09: Kết quả thanh tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trong tháng 5.

- Bảng số 10: Kết quả đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ địa phương trong tháng 5.

- Bảng số 11: Số lượng nhân sự địa phương trong tháng 5.

2. Khó khăn, vướng mắc

Một số thuốc bảo vệ thực vật nằm trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam, có hướng dẫn sử dụng trên cây rau và được nông dân sử dụng phổ biến trên cây rau nhưng theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế về Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm không có quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên rau cụ thể như hoạt chất Flubendiamide (Takumi 20WP, Takumi 20SC), hoạt chất Diafenthiuron (Pesieu 500WP, Pesieu 500SC, Pegasus 500SC) hoặc có quy định trên nhóm rau này nhưng không có quy định trên nhóm rau khác như hoạt chất Emamectin (Tasieu 1.9EC, Tasieu 5WG), hoạt chất là Abamectin (Reasant 3.6EC, Reasant 5WG), do đó có khó khăn trong chỉ định chỉ tiêu phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên cây rau khi lấy mẫu phân tích.

II. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 6 NĂM 2021

- Phối hợp với các ngành chức năng liên quan thực hiện thanh tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu phân tích mẫu rau các chỉ tiêu an toàn thực phẩm phục vụ công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, ban ngành quận, huyện và xã, phường thực hiện công tác hướng dẫn sử dụng thuốc tại các vùng sản xuất rau an toàn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 5 năm 2021 và kế hoạch tháng 6 năm 2021./. *Wz*

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT (Phòng KHCN);
- Ban Lãnh đạo Chi cục;
- PTT, PTTPC;
- Lưu: VT, PTT.TNT(5b).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Quang Lộc



Phụ lục
BẢNG SỐ LIỆU TRONG BÁO CÁO THÁNG 5 NĂM 2021
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP
VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN
(Đính kèm Báo cáo số 351/BC-CCTTBVTV ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng số 01

mẫu Bảng số 01

Danh mục văn bản chỉ đạo điều hành quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm được ban hành trong tháng

TT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành
1	Kế hoạch Tập huấn văn bản pháp luật về quản lý phân bón, giống cây trồng và kỹ thuật trồng trọt năm 2021	Số 271/KH-CCTTBVTV	Ngày 05 tháng 4 năm 2021
2	Quyết định về việc thành lập Đoàn thẩm định cơ sở sản xuất, sơ chế nông sản về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.	Số 130/QĐ-CCTTBVTV Số 154/QĐ-CCTTBVTV	Ngày 06/4/2021 Ngày 15/4/2021
3	Quyết định về kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất rau an toàn tháng 5 năm 2021.	Gồm các Quyết định số: 173, 174, 175, 176, 177/QĐ- CCTTBVTV	Ngày 28 tháng 4 năm 2021

Bảng số 02

mẫu Bảng số 02

Kết quả phổ biến giáo dục pháp luật; thông tin truyền thông về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong tháng

TT	Tên hoạt động/ sản phẩm truyền thông	Số lượng/ buổi	Số người tham dự/ đối tượng (người tiêu dùng/sản xuất/ người dân/ cán bộ)/ phạm vi bao phủ
I	Phổ biến giáo dục pháp luật		
	Tập huấn văn bản pháp luật về quản lý phân bón, giống cây trồng và kỹ thuật trồng trọt	2 lớp	50 người
II	Thông tin, truyền thông		
	Thông tin tình hình sinh vật hại trên cây rau và biện pháp phòng trừ.	Định kỳ hàng tuần	Phát trong chương trình phát thanh nông thôn của Đài Tiếng nói nhân dân TP.

Bảng số 03
Kết quả sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP

mẫu Bảng số 03

Diện tích rau, quả (ha)/ sản lượng (tấn)	Diện tích khai thác (ha)/ sản lượng (tấn)	Tổng số cơ sở được chứng nhận/sản lượng (tấn)
Lũy kế đến nay		
13.798,9/250.258	13.798,9/250.258	1.482

Bảng số 04
Danh sách chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn trong tháng

mẫu Bảng số 04

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở xử lý sau thu hoạch	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
0		0	0	0	0

Bảng số 05
**Kết quả kiểm tra mẫu rau tại vùng sản xuất phục vụ công tác kiểm tra
an toàn thực phẩm sản phẩm có nguồn gốc thực vật tại vùng sản xuất trong tháng 5.**

mẫu Bảng số 05

TT	Loại mẫu	Tên chỉ tiêu phân tích	Số mẫu phân tích	Số mẫu không đạt	Kết quả xử lý
* Trong tháng					
	Rau	Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2016	0	0	không
* Lũy kế đến nay					
	Rau	Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2016	55	0	không

Bảng số 06
**Kết quả kiểm định giống cây trồng nông nghiệp, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật
phục vụ công tác Thanh tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp
trong tháng 5.**

mẫu Bảng số 11

TT	Loại sản phẩm	Tổng số mẫu lấy	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Số mẫu chưa có kết quả	Kết quả xử lý khi phát hiện mẫu không đạt
1	Phân bón	07		0	07	0

Bảng số 07
Cập nhật thông tin về cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
trên địa bàn quản lý, lũy kế đến tháng 5 năm 2021
Trừ các cơ sở phải ký cam kết theo thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT

mẫu Bảng số 09

ST T	Mã số	Tên cơ sở sản xuất kinh doanh	Địa chỉ, điện thoại	Loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh	Tên sản phẩm cụ thể	Cấp thông kê, thẩm định phân loại	Kết quả thẩm định, xếp loại gắn nhất đến thời điểm báo cáo			Đã được cấp giấy chứng nhận ATTP đến thời điểm báo cáo	Tên giấy chứng nhận ISO/HACCP/VietGAP... đã được cấp còn hiệu lực	Kết quả thanh, kiểm tra xử phạt hành chính						
							Kết quả	Ngày thẩm định xếp loại	Xử lý vi phạm (nếu có)			Phương thức thanh kiểm tra	Ngày thanh kiểm tra	Hành vi vi phạm (nếu có)	Số tiền phạt vi phạm (triệu đồng)	Tổng số mẫu lấy	Số mẫu vi phạm	Chi tiêu vi phạm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1		Công ty TNHH TM Xây dựng Lê Hoàn Vũ	huyện Củ Chi	A.1.1	Dưa lưới	tỉnh	A1	04/01/2021	-	x	không	-	-	-	-	-	-	-
2		Công ty TNHH Đông Trùng Hạ Thảo Thiên Phúc	Quận Bình Tân	A.1.1	Nấm Đông trùng hạ thảo	tỉnh	A1	03/02/2021	-	x	không	-	-	-	-	-	-	-
3		Cty TNHH Một thành viên Năm Trang Sinh	huyện Củ Chi	A.1.1	Nấm ăn các loại	tỉnh	A1	13/03/2021	-	x	VietGAP	-	-	-	-	-	-	-
4		Công ty TNHH Thiên Thảo Xanh	Quận 12	A.1.1	Rau ăn lá các loại	tỉnh	A1	08/04/2021	-	x	VietGAP	-	-	-	-	-	-	-
5		HTX NN TM DV Phú Lộc-CN Bình Chánh	huyện Bình Chánh	A.1.1	Rau củ quả các loại	tỉnh	A1		-	x	VietGAP	-	-	-	-	-	-	-
6		Công ty CP SX TM Nông sản Hitech	huyện Củ Chi	A.1.1	Rau cải thủy canh	tỉnh	A1	19/04/2021	-	x	VietGAP	-	-	-	-	-	-	-

Bảng số 08
Kết quả triển khai Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018
trong tháng 5

mẫu Bảng số 10

Tổng số cơ sở thuộc đối tượng triển khai Thông tư số 17 (tính đến thời điểm báo cáo)	Số cơ sở ký cam kết trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Số cơ sở được kiểm tra trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Số cơ sở chưa đạt yêu cầu trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Lý do chưa đạt yêu cầu
5.228	0/973	0	0	0

Bảng số 09

mẫu Bảng số 11

Kết quả thanh tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trong tháng 5.

Loại hình cơ sở	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch					Thanh tra, kiểm tra đột xuất				
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền/ phạt bổ sung	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Hình phạt bổ sung	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Hình phạt bổ sung
Thuốc BVTV	07					0				
Phân bón	05					05				
Giống	0					0				
Kết hợp 2 hoặc 3 loại vật tư trên	0					0				
Tổng cộng	12					05				

Bảng số 10

mẫu Bảng số 17

Kết quả đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ địa phương trong tháng 5.

TT	Nội dung	Số lớp	Lượt người tham dự	Ghi chú
1	Nghiệp vụ thẩm định, chứng nhận điều kiện đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản	0	0	
2	Nghiệp vụ lấy mẫu, phân tích sản phẩm nông lâm thủy sản	0	0	
3	Nghiệp vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra	0	0	
4	Nghiệp vụ kiểm nghiệm, xét nghiệm	0	0	

Bảng số 11

mẫu Bảng số 18

Số lượng nhân sự địa phương trong tháng 5.

TT	Lĩnh vực	Số lượng nhân sự hiện tại			Kế hoạch nhân sự tiếp theo		
		Tổng cộng	Chia ra		Tổng cộng	Chia ra	
			Công chức	LĐHĐ		Công chức	LĐHĐ
1	Lãnh đạo đơn vị	03	03		03	03	
2	Cán bộ làm công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	07	07		07	07	
3	Cán bộ làm công tác kiểm nghiệm, xét nghiệm	0	0		0	0	
4	Cán bộ làm công tác thanh tra	09	09		10	10	
5	Cán bộ làm công tác tổng hợp, văn phòng, tài chính	02	02		02	02	
6	Khác (nêu rõ vị trí nếu có)						
	Tổng cộng	21	21		22	22	